

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 133/2022/HSST

Ngày 20/5/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- **Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Nguyên Chủ tịch Công đoàn Phòng giáo dục thành phố Buôn Ma Thuột – Nghỉ hưu.

2. Ông Phạm Cẩm – Cán bộ hưu trí xã Hòa Thuận.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk.

- **Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 20/5/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2022/QĐST –TA ngày 11/5/2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Kh;** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1991; Tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 00, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Số 00 T, thôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1964; con bà Trần Thị S, sinh năm 1969. Hiện trú tại: Thôn 00, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ L; và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 21/11/2021 cho đến nay. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Kh: Luật sư Lê Thanh K – Văn phòng Luật sư Th – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 00, đường 00, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Đức V1**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1987; Tại: tỉnh Gia Lai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1957; con bà: Lý Thị Thanh H, sinh năm 1956. Hiện trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Gia đình bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ bốn. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Bích Tr có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 21/11/2021 cho đến nay (có mặt).

3/ Họ và tên: **Đặng Trần Thu V**; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 30 tháng 10 năm 2004; Tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Bị cáo con ông Đặng Ng, sinh năm 1982; con bà Trần Thị Th, sinh năm 1986. Hiện trú tại: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có chồng, con. Tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 14/01/2022 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Hoàng Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị cáo V: Ông Đặng Ng, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Buôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (ông Ng có mặt, bà Th vắng mặt)

4/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim Y**; Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2000; Tại: tỉnh Đắk Lắk. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú chỗ ở hiện nay: Tổ 00, khối 00, phường Kh, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trang điểm; Trình độ học vấn 10/12. Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1967, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày ngày 14/01/2022 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Bùi Lan A, sinh ngày 07/11/2002. Địa chỉ: Thôn 00, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 17/11/2002.

Địa chỉ: Thôn 00, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

3/ Chị Đỗ Tường V, sinh ngày 24/10/2003. Địa chỉ: Thôn T, xã Qu, huyện Qu, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

4/ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt).

5/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số 00 Nguyễn Ch, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/6/2021 Nguyễn Ngọc Kh và Nguyễn Đức V1 thỏa thuận, thống nhất góp tiền mua ma túy, thuê phòng, loa đèn để sử dụng ma túy. Sau đó, Kh gọi điện thoại cho người nam giới tên T (không rõ nhân thân lai lịch) mua 03 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy khay với giá 4.200.000 đồng thì Tài đồng ý bán, rồi hẹn đến khu vực trước cổng trường Đại học Tây Nguyên đường Lê D, thành phố B để lấy ma túy. Sau khi mua được ma túy, Kh nói V1 rủ thêm bạn cùng sử dụng ma túy thì V1 đồng ý. Kh gọi điện thoại rủ Đặng Trần Thu V và Nguyễn Thị Kim Y sử dụng ma túy thì V, Y đồng ý. Đồng thời Kh nhờ V thuê giúp loa đèn thì V đồng ý. Sau đó Kh, V, Y, V1 thuê xe taxi (không xác định được nhân thân lai lịch tài xế, hãng xe) đi đến Homestay Happy H tại thôn 00, xã E, thành phố B để thuê phòng sử dụng ma túy nhưng không được, nên cả nhóm đi đến home stay Tr tại thôn 00, xã E, thành phố B. Tại đây, Y thuê phòng số 01; V mượn đĩa sứ, Kh đưa ma túy cho V, V lấy thẻ nhựa của Y xào mìn ma túy cho mọi người cùng sử dụng. V xin Kh để V rủ thêm bạn Đỗ Tường V, Nguyễn Thị Bảo A, Bùi Lan A đến sử dụng ma túy thì Kh đồng ý. Một lúc sau thì V, Bảo A, Lan A đến, cả nhóm sử dụng ma túy được một lúc thì chuyển qua phòng số 02 Home stay Tr tiếp tục sử dụng ma túy. Tại đây, Kh trả cho V 2.700.000 đồng, trong đó tiền thuê loa đèn 600.000 đồng, 300.000 đồng tiền V thuê xe taxi và 1800.000 đồng tiền công của V. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/6/2021, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị Đội CSĐTTP về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ: 01 vỏ túi nylon bên trong bám dính chất bột màu trắng và 01 vỏ túi nylon bên trong bám dính chất bột màu xanh và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 1183/C09C-Đ2 ngày 6/10/2021, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Vỏ túi nylon bên trong bầm dính chất bột màu trắng gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

- Vỏ túi nylon bên trong bầm dính chất bột màu xanh gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại MDMA, không xác định được khối lượng.

Tại bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 251/KL-C09 (Đ3) ngày 28/2/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Căn cứ sự phát triển thể chất, sự cốt hóa các xương tay, chân và khung chậu, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định độ tuổi của Đặng Trần Thu V tại thời điểm giám định (tháng 02 năm 2022) là từ 17 năm đến 17 năm 06 tháng.

Cáo trạng số 122/CT – VKSND.TPBMT ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Đức V1, Đặng Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim Y phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Đặng Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim Y khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giống như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo nên không làm phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ án.

Đại diện VKSND thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Đặng Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim Y như cáo trạng số 122/CT-VKSND.TPBMT ngày 06/4/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Đặng Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim Y phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Kh mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim Y mức án 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trần Thu V mức án tù 06 năm đến 07 năm tù.

- Đối với việc các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y, Đặng Trần Thu V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với các bị cáo.

- Đối với Đỗ Tường V, Nguyễn Thị Bảo A, Bùi Lan A. Quá trình điều tra xác định: V, Bảo A, Lan A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với V, Bảo A, Lan A theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với chiếc loa, đèn mà bị cáo Đặng Trần Thu V thuê của một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) để thực hiện hành vi phạm tội, và người nam giới tên Tài (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc Kh. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

- Đối với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông là quản lý và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, cư trú tại: 00 Nguyễn Ch, phường Th, thành phố B là chủ sở hữu Home stay Tr, tại địa chỉ Thôn 00, xã E, thành phố B. Quá trình điều tra xác định anh L, M sau khi phát hiện các đối tượng trên có dấu hiệu tội phạm đã có đơn trình báo, đồng thời phối hợp Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột trong việc giải quyết vụ việc nên không đề cập xử lý là phù

- *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 02 vỏ gói nylon còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 1183/C09C-Đ2 ngày 6/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám, gắn sim số 0823.336.447 của Nguyễn Ngọc Kh; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng của Nguyễn Đức V1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, gắn sim số 0847.471.222 của Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, gắn sim số 0789.240.762 của Đặng Trần Thu V là công cụ và các tài sản của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, gắn sim số 0979.xxx.263 của Nguyễn Đức V1. Quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức V1 đưa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Kh trả tiền mua ma túy, chi phí thuê phòng. Kh đưa cho V 2.700.000 đồng, gồm 600.000 đồng tiền thuê loa đèn, 1.800.000 đồng tiền công của bị cáo V, 300.000 đồng tiền bị cáo Kh cho bị cáo V đi xe taxi, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Kh – Luật sư Lê Thanh K đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Kh về tội: “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, theo Luật sư Lê Thanh K thì mức đề xuất về hình phạt đối với bị cáo Kh là nghiêm khắc, bởi: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, trình độ học vấn thấp nên việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bản luận cứ của bà Hoàng Thị Th - Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk - Người bào chữa cho bị cáo Đặng Trần Thu V cũng đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về việc truy tố bị cáo Đặng Trần Ngọc V về tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ Luật hình sự. Tuy nhiên, mức đề xuất về hình phạt đối với bị cáo V là quá nghiêm khắc, bởi: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội khi mới 16 tuổi 07 tháng 20 ngày tuổi, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo việc nhận biết về pháp luật có phần hạn chế. Mặt khác, bố mẹ ly thân nhau bị cáo sống với bố từ nhỏ, thiếu sự quan tâm của người mẹ, nên ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát phát triển tâm lý của bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới 16 tuổi 07 tháng 20 ngày tuổi. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Kh đồng tình với quan điểm bào chữa của Luật sư Lê Thanh K và không bổ sung gì thêm, bị cáo Đặng Trần Ngọc V đồng tình với quan

điểm bào chữa của Trợ giúp viên Hoàng Thị Th, bị cáo V không bổ sung gì thêm. Các bị cáo Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y không tranh luận gì với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Đặng Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn trùng khớp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và trùng hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 09 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1 mua ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine từ Đặng Trần Thu V, Nguyễn Thị Kim Y cùng sử dụng ma túy, V rủ thêm Đỗ Tường V, Nguyễn Thị Bảo A, Bùi Lan A cùng sử dụng ma túy. V liên hệ thuê loa đèn, mượn đĩa sứ, dùng thẻ nhựa xào mìn ma túy; còn Y dùng chứng minh nhân dân thuê phòng, sau đó V1 sử dụng tờ tiền quán thành ông hút để cả nhóm sử dụng ma túy tại phòng số 02 Homestay Tr, tại địa chỉ: Thôn 00, xã E, thành phố B. Trong khi cả bọn đang sử dụng ma túy, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện lập biên bản sự việc. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Đặng Thị Thu V, Nguyễn Thị Kim Y đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thoả đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Qua đó giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Xét về ý thức của các bị cáo: Tại thời điểm phạm tội các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo Đặng Trần Thu V phạm tội khi 16 tuổi 07 tháng 20 ngày. Các bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên dù biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, xã hội, hành vi của các bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do vậy các bị cáo phải chịu hậu quả do mình gây ra.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng phạm giản đơn, nhưng vai trò của mỗi bị cáo là khác nhau. Do vậy, cần phân tích để phân hóa trách nhiệm hình sự cho phù hợp.

Đối với Nguyễn Ngọc Kh, sau khi thỏa thuận với V1 về việc mua ma túy để cùng sử dụng, bị cáo đã dùng điện thoại của mình liên lạc với “T” và sử dụng số tiền 4.200.000đồng của bị cáo để mua ma túy, sau khi mua được ma túy bị cáo đã gọi điện rủ V và Y cùng sử dụng ma túy và bảo V đi thuê loa đèn rồi cùng nhau sử dụng ma túy. Như vậy, Kh tham gia với vai trò là người chủ mưu đồng thời là người thực hành trong vụ án. Mặt khác, tại thời điểm bị cáo rủ rê V thực hiện hành vi phạm tội thì V mới 16 tuổi 7 tháng 20 ngày tuổi. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Phạm tội đối với 2 người trở lên” và “Phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo đóng vai trò chính trong vụ án. Do vậy, mức hình phạt đối với bị cáo là phải nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức V1 bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thỏa thuận với Kh để Kh mua ma túy để sử dụng, sau đó bị cáo đã chuyển cho Kh số tiền 3.000.000 đồng để thanh toán ma túy, tiền phòng, tiền thuê loa, đèn rồi sau đó còn lấy tờ tiền có mệnh giá 10.000 đồng để làm công cụ hút ma túy cùng các bị cáo V, Kh, Y. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo không nguy hiểm bằng bị cáo Kh nên mức hình phạt đối với bị cáo sẽ thấp hơn so với bị cáo Kh là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Kim Y, bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật, tuy nhiên khi được Kh gọi điện rủ sử dụng ma túy, bị cáo đã không những không từ chối, không trình báo với cơ quan chức năng mà khi đến địa điểm tổ chức sử dụng ma túy bị cáo đã dùng chứng minh nhân dân của mình để thuê phòng. Bị cáo tham gia tích cực trong vụ án. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo không nguy hiểm bằng bị cáo Kh nên mức hình phạt đối với bị cáo sẽ thấp hơn so với bị cáo Kh và bằng với bị cáo V1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Trần Thu V, là người được Kh rủ rê sử dụng ma túy, và sau khi được Kh nhờ thuê phòng, thuê loa đèn bị cáo không những không từ chối mà còn tích cực tiếp liên hệ để thuê phòng, thuê loa đèn để cùng sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội và quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo Nguyễn Đức V1 đã có một thời gian công tác trong quân ngũ, bị cáo có ông ngoại là ông Lý Trọn đã được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với việc các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y, Đặng Trần Thu V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với các bị cáo là phù hợp.

- Đối với Đỗ Tường V, Nguyễn Thị Bảo A, Bùi Lan A. Quá trình điều tra xác định: V, Bảo A, Lan A không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố

Buôn Ma Thuật ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với V, Bảo A, Lan A theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với chiếc loa, đèn mà bị cáo Đặng Trần Thu V thuê của một người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) để thực hiện hành vi phạm tội, và người nam giới tên T (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc Kh. Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuật đã tách hành vi ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

- Đối với anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985, cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông là quản lý và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981, cư trú tại: Số 00 Nguyễn Ch, phường Th, thành phố B là chủ sở hữu Homestay Tr, tại địa chỉ: Thôn 00, xã E, thành phố B. Quá trình điều tra xác định anh L, M sau khi phát hiện các đối tượng trên có dấu hiệu tội phạm đã có đơn trình báo, đồng thời phối hợp Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuật trong việc giải quyết vụ việc nên không đề cập xử lý là phù.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 02 vỏ gói nylon còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 1183/C09C-Đ2 ngày 6/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu xám, gắn sim số 0823.336.447 của Nguyễn Ngọc Kh; 01 ống hút làm bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng của Nguyễn Đức V1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, gắn sim số 0847.471.222 của Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, gắn sim số 0789.240.762 của Đặng Trần Thu V là công cụ các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân của Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, gắn sim số 0979.283.xxx của Nguyễn Đức V1. Quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp

- Đối với số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Đức V1 đưa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Kh trả tiền mua ma túy, chi phí thuê phòng. Kh đưa cho V 2.700.000 đồng, với mục đích thanh toán tiền thuê phòng, tiền thuê loa đèn, 1.800.000 đồng tiền công của bị cáo V, 300.000 đồng tiền bị cáo Kh cho bị cáo V đi xe taxi. Tại phiên tòa bị cáo V xác định, sau khi được Kh chuyển số tiền thì bị cáo chưa dùng số tiền trên để chi trả cho bất kỳ khoản tiền nào. Hiện tại bị cáo đang quản lý số tiền

trên. Đây là khoản tiền V có được do thu lợi bất chính mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp. Số tiền 300.000đ còn lại tại phiên tòa bị cáo Kh xác định Kh đang quản lý nên cần truy thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo Kh, V1 và bị cáo Y và xử lý vật chứng là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận. Đối với mức đề xuất về hình phạt đối với bị cáo V là có phần hơi nghiêm khắc nên HĐXX cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y, Đặng Trần Thu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Kh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 đối với các bị cáo Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y, Đặng Trần Thu V.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y, Đặng Trần Thu V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Kh 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 21/11/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V1 07 (bảy) năm tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 21/11/2021).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim Y 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 14/01/2022).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đặng Trần Thu V 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 14/01/2022)

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ gói nylon còn lại sau giám định được niêm phong trong gói số 1183/C09C-Đ2 ngày 6/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa mang tên Nguyễn Thị Kim Y là tang vật của vụ án.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A51, màu xám, số imei 354595382031046/01 + 01 sim Vinaphoe (số 0823.336.447) của Nguyễn Ngọc Kh; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng, số imei 356172092331211 + 01 sim Vinaphoe (số 0847.471.222) của Nguyễn Thị Kim Y; 01 tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) của Nguyễn Đức V1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám, gắn sim số 0789.240.762 của Đặng Trần Thu V là công cụ của các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Kim Y cho Nguyễn Thị Kim Y; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu đen, số imei 356736080089781 gắn sim số 0979.283.263 cho Nguyễn Đức V1 là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

(Điện thoại, đĩa, thẻ nhựa, vỏ gói nylon có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

- Truy thu của Đặng Trần Thu V số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) do V thu lợi bất chính mà có.

Truy thu của Nguyễn Ngọc Kh số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền Nguyễn Đức V1 đưa cho Kh để cùng sử dụng ma túy nhưng Kh chưa sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Kh, Nguyễn Đức V1, Nguyễn Thị Kim Y, Đặng Trần Thu V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị cáo V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TANDTC
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. B;
- Bị cáo; NLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

